TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG TÂY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2018/DS-ST
Ngày 16 - 3 - 2018
V/v tranh chấp Hợp đồng góp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Phượng.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Văn Nhiệm.
2. Ông Nguyễn Văn Thảnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thanh Sang –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Quân – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Gò Công Tây tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2018/TLST-DS ngày 08 tháng 01 năm 2018 về "*Tranh chấp Hợp đồng góp hụi"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2018/QĐXXST-DS ngày 27/02/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thúy K, sinh năm 1987. Trú tại: ấp B, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Bà Lê Thị H, sinh năm 1970. Trú tại: ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thị Thúy K yêu cầu bà Lê Thị H có nghĩa vụ trả cho chị số tiền nợ hụi là 14.300.000đ, thực hiện trả trong vòng 02 tháng tính từ ngày án có hiệu lực.

Chị K đưa ra các tình tiết lập luận như sau: Ngày 10/7/2016 (âm lịch), chị K có tham gia hai dây hụi do bà Lê Thị H làm đầu thảo hụi, loại hụi 1.000.000đ, mỗi dây có 21 phần, chị K tham gia 02 phần. Chị K đóng mỗi dây được 10 kỳ, hai dây hụi bể ngày 25/4/2017 (âm lịch). Ngày 19/8/2017, bà H thống nhất số tiền hụi là 14.300.000đ và lập giấy nhận nợ tại Ủy ban nhân dân xã T đến nay chưa thực hiện trả nợ nên chị khởi kiện.

* Tại phiên tòa, bị đơn bà Lê Thị H thừa nhận có nợ, đồng ý trả cho chị K số tiền là 14.300.000đ nhưng xin trả dần mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi hết nợ.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng tuân theo đúng pháp luật tố tụng.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Ngoài lời khai của các đương sự, biên bản công khai chứng cứ và hòa giải thì vụ án có các tài liệu, chứng cứ sau:

- Bản sao giấy nhận nợ ngày 19/8/2017 nội dung bà Lệ Thị H nợ chị Lê Thị Thúy K số tiền 14.300.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ kết quả tranh tụng và các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là tranh chấp Hợp đồng góp hụi được quy định tại Khoản 3 điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Chị K với bà H thống nhất với nhau về nội dung tranh chấp và số tiền nợ 14.300.000đ nhưng không thống nhất về thời gian trả tiền. Xét hợp đồng giữa các bên được xác lập, thực hiện trên cơ sở tự do, tự nguyện cam kết, thỏa thuận nên các bên phải nghiêm chỉnh thực hiện. Nhưng bà H đã vi phạm hợp đồng khi chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền, làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của chị K và yêu cầu xin trả dần không được chị K đồng ý. Vì vậy, căn cứ Điều 351, 471 Bộ luật dân sự 2015 và Điều 29 Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 về hụi, họ, biêu, phường và trách nhiệm dân sự do vi phạm nghĩa vụ thì cần buộc bà H phải có nghĩa vụ trả cho bà Lệ số tiền là 14.300.000đ, thực hiện trả tiền trong thời hạn 02 tháng tính từ ngày án có hiệu lực.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, bà H phải chịu toàn bộ án phí là 5% x 14.300.000đ = 715.000đ. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho chị K.

[4] Xét ý kiến Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 235, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều

351, khoản 2 Điều 357, 471, 479, điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự 2015; Điều 29 Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 về hụi, họ, biêu, phường; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thúy K.

1. Buộc bà Lê Thị H có nghĩa vụ trả cho chị Lê Thị Thúy K số tiền 14.300.000đ, thực hiện trả tiền trong thời hạn 02 tháng tính từ ngày án có hiệu lực.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Lê Thị H nộp 715.000đ.
- Hoàn lại cho chị Lê Thị Thúy K số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 375.500đ theo biên lai thu số 39152 ngày 05/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm thực hiện thì phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TG;
- VKSND huyện GCT;
- Chi cục THADS huyện GCT;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Trần Thị Kim Phượng

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG TÂY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGH VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 30 phút, ngày 16 tháng 3 năm 2018.

Tại Trụ ở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Nhiệm.

2. Ông Nguyễn Văn Thảnh.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 04/2018/TLST-DS ngày 08 tháng 01 năm 2018 về Tranh chấp Hợp đồng góp hụi, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thúy K, sinh năm 1987. Trú tại: ấp B, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Bà Lê Thị H, sinh năm 1970. Trú tại: ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

(Các đương sự có mặt)

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,

QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

I. **Điều luật áp dụng:**

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 235, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 351, khoản 2 Điều 357, 471, 479, điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự 2015; Điều 29 Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 về hụi, họ, biêu, phường; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Biểu quyết:3/3

II. Nội dung quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thúy K.

1. Buộc bà Lê Thị H có nghĩa vụ trả cho chị Lê Thị Thúy K số tiền 14.300.000đ, thực hiện trả tiền trong thời hạn 02 tháng tính từ ngày án có hiệu lực.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Lê Thị H nộp 715.000đ.

- Hoàn lại cho chị Lê Thị Thúy K số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 375.500đ theo biên lai thu số 39152 ngày 05/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm thực hiện thì phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 50 phút, ngày 16 tháng 3 năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Ký tên, ghi rõ họ tên)	*(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TG;
- VKSND huyện GCT;
- Chi cục THADS huyện GCT;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Trần Thị Kim Phượng